

Số: 592/2018/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 24 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 872/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp A, xã P, huyện H1, tỉnh Đ; tạm trú: 17/4 khu phố T1, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; HKTT: Ấp N, thị trấn P, huyện T2, tỉnh S; tạm trú: 17/4 khu phố T1, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Trang và ông Nguyễn Thanh Hoàng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Minh H2, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 25/10/2013.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 4.000.000 đồng/tháng/con, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023974 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND thị trấn P, huyện T2, tỉnh S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hồ Thanh Thủy**